

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TXD21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH03294** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Toán (Nghề)**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTXD0301	Nguyễn Hoàng An	16/06/2005				9	6	10	10		7.6		8.0
2	21BTXD0302	Bùi Hoài Bảo	14/04/2006				8	5	10	10		5.2		6.4
3	21BTXD0303	Hồ Thái Bảo	06/06/2006				6	7	10	4		0.0	0.0	2.7
4	21BTXD0304	Trần Gia Bảo	22/10/2006				8	8	10	10		6.0		7.3
5	21BTXD0305	Nguyễn Ngọc Chính	03/12/2006				6	6	5	6		4.8		5.2
6	21BTXD0306	Phan Hải Đăng	17/04/2006				9	8	10	10		4.8		6.6
7	21BTXD0307	Lê Khánh Duy	16/09/2006				10	8	9	6		7.4		7.6
8	21BTXD0308	Cao Trung Hiếu	07/04/2006				8	5	10	10		7.0		7.5
9	21BTXD0309	Võ Phước Qui Hoàng	11/06/2005				10	5	8	10		6.8		7.3
10	21BTXD0310	Lâm Bảo Hy	11/01/2006				10	6	10	6		3.2		5.0
11	21BTXD0311	Nguyễn Tuấn Kha	13/09/2006				9	6	10	10		3.4		5.5
12	21BTXD0312	Vương Thế Khải	25/01/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
13	21BTXD0313	Nguyễn Chương Chí Khanh	12/11/2006				8	8	5	4		5.6		5.8
14	21BTXD0314	Nguyễn Quốc Kiệt	15/04/2006				10	6	10	10		6.2		7.3
15	21BTXD0315	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/05/2005				6	0	0	4		0.0	0.0	0.8
16	21BTXD0316	Phan Nguyễn Thành Lễ	01/05/2006				7	5	5	5		3.4	0.0	4.2
17	21BTXD0317	Nguyễn Phước Lộc	09/01/2006				5	2	2	2		0.0	0.0	1.0
18	21BTXD0318	Trần Lê Phúc Lộc	06/07/2006				9	9	10	8		9.6		9.4
19	21BTXD0319	Phạm Tài Lợi	03/01/2006				9	4	8	5		7.2		6.8
20	21BTXD0320	Phạm Hải Nam	08/09/2006				9	8	9	6		7.8		7.8
21	21BTXD0321	Trần Trọng Nhân	23/05/2006				7	4	2	4		0.0	0.0	1.5
22	21BTXD0322	Nguyễn Triệu Phú	27/11/2005				8	6	10	7		9.2		8.6
23	21BTXD0323	Trần Lê Quang Phúc	06/12/2006				7	4	4	6		10.0		8.0
24	21BTXD0324	Nguyễn Vũ Phương	07/04/2006				9	10	10	7		7.8		8.3
25	21BTXD0325	Phan Nguyễn Vinh Quang	08/08/2006				9	7	9	10		9.6		9.2
26	21BTXD0326	Nguyễn Văn Quý	07/03/2006				9	6	10	6		9.2		8.5
27	21BTXD0327	Phạm Phú Toàn	16/08/2005				7	6	10	7		9.0		8.4
28	21BTXD0328	Nguyễn Thanh Tú	21/09/2006				5	0	0	0		0.0	0.0	0.3
29	21BTXD0329	Huỳnh Văn Vĩ	28/02/2005				9	3	10	6		6.6		6.6
30	21BTXD0330	Nguyễn Văn Vũ	01/01/2005				6	5	4	6		7.6		6.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 19 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thế Phương